

Phòng TCKT

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BHXH ngày 03.01.2014 của BHXH Việt Nam về việc ban hành qui định về hồ sơ và qui trình gia đình quyết định hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, có hiệu lực từ ngày 01.04.2014, tại điều 8 điều 9 nêu rõ:

I. Hồ sơ gia đình quyết định chế độ ốm đau:

1. Hồ sơ gia đình quyết định hưởng chế độ nghỉ việc người lao động ốm đau do tai nạn rủi ro hoặc mắc các bệnh thông thường không thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày và nghỉ việc chăm con ốm, gồm:

1.1. Sơ bảo hiểm xã hội.

1.2. Một trong các giấy tờ sau:

a) Giấy ra viện (bản chính hoặc bản sao) trong trường hợp người lao động hoặc con của người lao động đi u tr n i trú;

b) Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội trong trường hợp người lao động hoặc con của người lao động đi u tr ngo i trú (m u s C65-HD) hoặc giấy tờ khám chữa bệnh (bản chính hoặc bản sao), sơ khám chữa bệnh của con (bản chính hoặc bản sao) thu hi n đ y đ thông tin v h tên của người mẹ hoặc người cha; tên, tu i của con, s ngày c n ngh chăm sóc con;

c) Bản kê chi tiêu của Việt đ c ch ng th c (bản chính hoặc bản sao) của giấy khám, chữa bệnh do c s y t n c ngoài c p đ i v i tr ng h p khám, chữa bệnh n c ngoài.

Trình bày hợp đồng lao động có từ hai con trở lên cùng ô m đầu mà trong đó có thời gian các con ô m đầu không trùng nhau thì ghi ý từ nêu từ đi m này là của các con bố m.

1.3. Ghi ý xác nhận về nghề việc để chăm sóc con ô m (mẫu số 05B-HSB) của người s đẻ lao động nữ i người i lao động nghề việc trước đó (cha hoặc mẹ) đã hoàn thành thời gian theo quy định đối với trình độ hợp đồng i trước đó (cha hoặc mẹ không cùng làm cho một người s đẻ lao động) đã hoàn thành thời gian theo quy định.

1.4. Quy định (bên chính hoặc bên sao) của cấp có thẩm quyền cấp đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài đối với trình độ hợp đồng m phụ i nghề việc trong thời gian đi học cấp đi học tập, làm việc, công tác ở nước ngoài.

2. Hồ sơ gia đình quyên t chức ô m đầu đối với người i lao động m c bên nh cần ch a trả dài ngày, gồm:

2.1. Sơ bộ o hi m xã hội.

2.2. Ghi ý ra viện (bên chính hoặc bên sao) thể hiện đi u trả bên nh thu c danh m c bên nh cần ch a trả dài ngày và thời gian nghề việc để đi u trả bên nh. Đối với trình độ hợp đồng có thời gian không đi u trả nữ i trú là phi u h i ch n (bên sao) hoặc biên bên h i ch n (bên sao) hoặc bên nh án (bên sao) của bên nh viện hoặc ghi ý ch ng nh n nghề việc hoàn thành b o hi m xã hội (mẫu số C65-HD), s khám ch a bên nh (bên chính hoặc bên sao) do cấp s y từ có thẩm quyền cấp theo quy định thể hiện đi u trả bên nh thu c danh m c bên nh cần ch a trả dài ngày và thời gian phụ i nghề việc để đi u trả.

Trình bày khám ch a bên nh ở nước ngoài thì thay bằng bên nh d ch ti ng Việt định ch ng th c (bên chính hoặc bên sao) của ghi ý khám, ch a bên nh do cấp s y từ nước ngoài cấp thể hiện đi u trả bên nh thu c danh m c bên nh cần ch a trả dài ngày. Nếu bên ô m đầu phụ i nghề việc trong thời gian đi học cấp đi học tập, làm việc ở nước ngoài thì có thêm quy định (bên chính hoặc bên sao) của cấp có thẩm quyền cấp đi học tập, làm việc ở nước ngoài.

3. Ngoài quy đ nh t i Kho n 1, Kho n 2 Đi u này có thêm Danh sách thanh toán ch đ m đau, thai s n, d ng s c ph c h i s c kh e do ng i s d ng lao đ ng l p (m u s C70a-HD).

II. Hồ sơ gi i quy t h ng ch đ thai s n:

1. Hồ sơ gi i quy t h ng ch đ thai s n đ i v i lao đ ng n đi khám thai, lao đ ng n b s y thai, n o, hút thai, thai ch t l u và ng i lao đ ng th c hi n các bi n pháp tránh thai g m:

1.1. S b o hi m xã h i.

1.2. Gi y ra vi n (b n chính ho c b n sao) ho c gi y ch ng nh n ngh vi c h ng b o hi m xã h i (m u s C65-HD) ho c gi y khám thai (b n chính ho c b n sao), s khám thai (b n chính ho c b n sao).

2. Hồ sơ gi i quy t h ng ch đ thai s n đ i v i lao đ ng n đang đóng b o hi m xã h i sinh con, g m:

2.1. S b o hi m xã h i.

2.2. Gi y ch ng sinh (b n sao) ho c Gi y khai sinh (b n sao) c a con. N u sau khi sinh, con ch t thì có thêm Gi y báo t (b n sao) ho c Gi y ch ng t (b n sao) c a con. Đ i v i tr ng h p con ch t ngay sau khi sinh mà không đ c c p các gi y t này thì thay b ng b nh án (b n sao) ho c gi y ra vi n c a ng i m (b n chính ho c b n sao).

3. Hồ sơ gi i quy t h ng ch đ thai s n đ i v i ng i lao đ ng đang đóng b o hi m xã h i nh n nuôi con nuôi, g m:

3.1. S b o hi m xã h i.

3.2. Giấy chứng nhận nuôi con nuôi của cặp có thẩm quyền (bên sao).

4. Hồ sơ gia đình quyên t chức đô thai sản để vợ chồng hợp pháp sau khi sinh con ngọ i mẹ chết, ngọ i cha hoặc ngọ i trẻ c tiếp nuôi dưỡng con, gồm:

4.1. Trẻ hợp pháp của cha và mẹ để tham gia báo hi m xã hội để đi u kiện h hợp trẻ c p thai sản, hồ sơ gồm:

a) Sơ báo hi m xã hội của mẹ (để gia đình trẻ c p mẹ t l n khi sinh con và trẻ c p cho th i gian ngọ i mẹ h hợp khi còn sống);

b) Sơ báo hi m xã hội của ngọ i cha (để gia đình trẻ c p cho th i gian h hợp của ngọ i cha sau khi ngọ i mẹ chết);

c) Giấy chứng sinh (bên sao) hoặc giấy khai sinh (bên sao) của con;

d) Giấy chứng t của ngọ i mẹ (bên sao).

4.2. Trẻ hợp pháp có ngọ i mẹ tham gia báo hi m xã hội để đi u kiện h hợp trẻ c p thai sản, hồ sơ gồm:

a) Sơ báo hi m xã hội của ngọ i mẹ ;

b) Giấy chứng sinh (bên sao) hoặc giấy khai sinh (bên sao) của con;

Hồ sơ gia đình quy định chế độ ốm đau, thai sản

Viết bởi Biên tập viên

Thứ ba, 03 Tháng 11 2015 21:43 - Lần cập nhật cuối Thứ năm, 13 Tháng 10 2016 19:32

c) Giấy chứng tử của người mẹ (bản sao);

d) Đơn của người cha hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng con (mẫu số 11A-HSB).

4.3. Trường hợp cha có người cha tham gia bảo hiểm xã hội đã đi u kiển hàng trả cấp thai sản, hồ sơ gồm:

a) Sổ bảo hiểm xã hội của người cha;

b) Giấy chứng sinh (bản sao) hoặc giấy khai sinh (bản sao) của con;

c) Giấy chứng tử của người mẹ (bản sao).

5. Hồ sơ gia đình hàng cha đẻ thai sản đi với người lao động thôi việc trước khi đi m sinh con hoặc nhn nuôi con nuôi, gồm:

5.1. Hồ sơ nh quy định tại các Khoản 2, 3 và các Điều 4.1, 4.2 Khoản 4 của Điều này.

5.2. Đơn của người lao động n sinh con hoặc đơn của người lao động nhn nuôi con nuôi (mẫu số 11B-HSB).

6. Ngoài hồ sơ đi với các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này có thêm danh sách thanh toán chi phí m đau, thai sản, dưỡng sức phc hoi sức khỏe do người s dng lao động l p (mẫu số C70a-HD).